

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÔNG
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 18-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Lợi và bà Hồ Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhân Tài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 657/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi lịch phiên tòa số 676/TB-TAND, ngày 11/12/2024 Đ với bị cáo:

Nguyễn Thị Hoài Ph (tên gọi khác: Không); sinh ngày 05 tháng 02 năm 1982 tại: Tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi thường trú: TT KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 046182005xxx, ngày cấp: 06/5/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông Nguyễn Đăng N, sinh năm 1953 và bà Hà Thị N (đã chết); chồng: Chưa có; con: Có 03 người con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2017).

Tiền án: Không; tiền sự: 01. Ngày 20/12/2023 bị Công an thị trấn Khe Tre ra Quyết định xử phạt hành chính số: 0000045/QĐ-XPHC với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi đua bạc (đã chấp hành nộp phạt ngày 21/12/2023).

Nhân thân: Nhỏ sống với cha mẹ tại TT KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Học văn hóa hết lớp 12 thì nghỉ ở nhà phụ giúp việc gia đình và buôn bán.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/10/2024 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Huỳnh Thị Tr, sinh năm: 1981; nơi thường trú: TT KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nội trợ. Vắng mặt.

2. Ông Đoàn Đ, sinh năm: 1977; nơi thường trú: Tổ dân phố 4, TT KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ xây. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn A, sinh năm: 1988; nơi thường trú: Tổ dân phố 4, TT KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Công chức địa chính xã Hương Phú. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Hoàng Văn Đơn, sinh năm: 1991; nơi thường trú: Xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 26/9/2024, Nguyễn Thị Hoài Ph, sinh năm 1982, đang ở nhà của mình tại: TT KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế thì Huỳnh Thị Tr, sinh năm 1981, ở cùng tổ dân phố đi bộ đến chơi. Lát sau có thêm Đoàn Đ, sinh năm 1977, trú tại: tổ dân phố 4, TT KT, huyện NĐ đến nhà của Ph. Lúc này, cả ba rủ nhau đá bạc hình thức chơi bài “phỏm” thắng, thua bằng tiền. Ph lấy một tấm vải màu đỏ trải ra nền nhà, chuẩn bị 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá để cả nhóm đá bạc. Lúc này, có Nguyễn A, sinh năm: 1988, trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn Khe Tre cũng đến nhà Ph và ngồi vào cùng tham gia đá bạc.

Về cách thức đá bạc dưới hình thức chơi bài “phỏm” như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá chia cho bốn người, người chia bài đầu tiên được chia 10 lá bài, ba người còn lại mỗi người được chia 09 lá bài. Người có 10 lá bài sẽ đá một lá bài bất kỳ trên tay xuống chiếu, người ngồi chơi bên cạnh theo thứ tự quy định nếu thấy đúng với lá bài mình đang cầm trên tay thành một “phỏm” từ 03 lá bài trở lên thì ăn lá bài đó, nếu không ăn thì bốc lá bài khác rồi chọn bất kỳ lá bài trên tay mình đá xuống chiếu cho người chơi tiếp theo. Người nào để người khác ăn lá bài đầu tiên sẽ phải đưa cho người đó 10.000 đồng; ăn được lá bài thứ hai phải đưa 20.000 đồng, ăn con bài chốt đưa 30.000 đồng, nếu người chơi để người khác ăn được 3 lá bài thì phải đền ù số tiền 210.000 đồng. Khi có người ù (có 03 phỏm) thì những người còn lại sẽ phải đưa số tiền 50.000 đồng cho người ù. Nếu không có người nào thắng “ù” thì sau khi kết thúc ván bài người chơi sẽ trình “phỏm” và tính điểm, nếu ai ít điểm nhất (về nhất) thì sẽ thắng 60.000 đồng, về nhì thua 10.000 đồng, về ba thua 20.000 đồng và về bốn thua 30.000 đồng, nếu ai không có phỏm gọi là “cháy” thì thua 40.000 đồng cho người về nhất.

Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi Nguyễn Thị Hoài Ph, Huỳnh Thị Tr, Đoàn Đ và Lê A đang đá bạc hình thức bài phỏm thắng thua bằng tiền thì bị Công an thị trấn Khe Tre phát hiện và lập biên bản, tạm giữ số tiền: 10.130.000 đồng, hai bộ bài tú lơ khơ và một cái chăn màu đỏ.

Quá trình điều tra, xác định tổng số tiền các Đ tượng sử dụng vào mục đích đá bạc như sau:

- Nguyễn Thị Hoài Ph sử dụng số tiền 800.000 đồng để đá bạc, quá trình chơi thắng được 40.000 đồng. Toàn bộ số tiền 840.000 đồng để tại chiếu bạc và bị Cơ quan Công an thu giữ.

- Huỳnh Thị Tr sử dụng số tiền 380.000 đồng để đA bạc, quá trình chơi thua 40.000 đồng. Số tiền còn lại là 340.000 đồng để tại chiếu bạc và bị Cơ quan Công an thu giữ.

- Đoàn Đ mang theo số tiền là 8.750.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng 750.000 đồng vào mục đích đA bạc, còn lại 8.000.000 đồng là tiền công mới nhận để chia cho nhóm thợ nề và Tr trải sinh hoạt gia đình không dùng vào mục đích đA bạc. Quá trình chơi Đ không thắng cũng không thua. Cơ quan Công an đã tạm giữ của Đ số tiền là 8.750.000 đồng.

- Nguyễn A sử dụng số tiền 200.000 đồng để đA bạc, quá trình chơi A không thắng cũng không thua. Cơ quan Công an thu giữ trên chiếu số tiền của A là 200.000 đồng.

Qua điều tra, xác minh lý lịch các Đ tượng xác định, Nguyễn Thị Hoài Ph có một tiền sự (chưa được xóa). Cụ thể, ngày 20/12/2023, bị Công an TT KT, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định số: 0000045/QĐ-XPHC), về hành vi đA bạc với số tiền là 1.500.000 đồng (Đã chấp hành nộp phạt vào ngày 21/12/2023). Các Đ tượng Huỳnh Thị Tr, Đoàn Đ, Lê A không có tiền án, tiền sự.

* Vật chứng đang tạm giữ gồm: 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ; 01 (một) tấm vải màu đỏ; số tiền 2.130.000 đồng (Hai triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).

* Vật chứng đã xử lý: Số tiền 8.000.000 đồng. Ngày 11 tháng 11 năm 2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông đã Quyết định xử lý vật chứng số 321/QĐ-CSĐT trả lại cho ông Đoàn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSND ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hoài Ph về tội: “ĐA bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

+ Về hình sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Hoài Ph từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền Đ với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền là 2.130.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ; 01(một) tấm vải màu đỏ;

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng

truy tố, đồng ý với các biên bản làm việc của Công an thị trấn Khe Tre, không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, chỉ thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Đ với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các biên bản làm việc, lời khai trong giai đoạn điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 19 giờ 30 phút đến 21 giờ 50 phút ngày 26/9/2024 tại nhà của Nguyễn Thị Hoài Ph ở TT KT, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nguyễn Thị Hoài Ph cùng với Huỳnh Thị Tr, Đoàn Đ và Nguyễn A có hành vi đua bạc bằng hình thức chơi bài “phôm” thắng, thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đua bạc là 2.130.000 đồng (Hai triệu một trăm ba mươi nghìn đồng). Do bị cáo Nguyễn Thị Hoài Ph đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đua bạc nhưng chưa được xóa tiền sự mà còn vi phạm. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Đua bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa Đ với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa Ph. Bị cáo là người đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đua bạc nhằm tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo cố ý thực hiện.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phạm vào tình tiết tăng nặng, hành vi phạm tội giản đơn, không mang tính chất chuyên nghiệp, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bản thân bị cáo là mẹ đơn thân, lao động chính và đang nuôi con nhỏ. Hành vi của bị cáo ít nghiêm trọng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, hành vi của bị cáo, vừa đảm bảo việc thu nộp ngân sách nhà nước, vừa có tác dụng răn đe và cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền Đ với bị cáo.

[8] Đ với Huỳnh Thị Tr, Đoàn Đ, Lê A tham gia đA bạc trái phép nhưng dưới định lượng, không có tiền án, tiền sự về hành vi đA bạc hoặc tổ chức đA bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đ với số tiền 2.130.000 đồng, đây là số tiền bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án sử dụng để đA bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Đ với 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ; 01 (một) tấm vải màu đỏ là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hoài Ph phạm tội “ĐA bạc”.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Hoài Ph 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.130.000 đồng (Hai triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dùng để đưa bạc (số tiền này được Cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Đông nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế theo biên lai thu tiền số 0002287, ngày 13/12/2024).

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ; 01 (một) tấm vải màu đỏ là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Nam Đông và Chi cục Thi hành án huyện Nam Đông).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hoài Ph phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Nam Đông;
- CQ Điều tra CA huyện Nam Đông;
- CQ THAHS Công an huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Lợi

Hồ Thị Nga

Nguyễn Văn Mạnh